

BẢN CÔNG KHAI NIÊM YẾT

Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá các thửa đất ở đã được đấu giá 2 lần nhưng không có người tham gia

Căn cứ Thông báo số 5519/UBND-TNMT ngày 15/9/2026 của UBND phường Đồng Hới Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tại cuộc họp lãnh đạo UBND phường ngày 10/9/2026;

Căn cứ Công văn số 5645/UBND-KTHTĐT V/v thống nhất chủ trương giao đất không thông qua đấu giá đối với 29 thửa đất ở trên địa bàn phường Đồng Hới.

Ban quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới niêm yết giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá các thửa đất ở đã được đấu giá 2 lần nhưng không có người tham gia.

I. Địa điểm, diện tích, giá khởi điểm và mục đích sử dụng:

Tổng số thửa: 29 thửa đất ở trên địa bàn phường Đồng Hới

- Danh sách các thửa đất giao ngang giá (có phụ lục kèm theo)
- Tổng diện tích: 8.431,3m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Thời hạn giao đất: đến ngày 31/12/2026.

(Giá khởi điểm của các lô đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ đất, phí, lệ phí và các chi phí khác phục vụ cho việc kê khai đăng ký quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định hiện hành của Nhà Nước).

II. Đối tượng tham gia: Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai có nhu cầu sử dụng đất ở theo quy hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

III. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký:

1. Thời gian làm thủ tục: Từ ngày 24/9/2026
2. Địa điểm: Ban quản lý Dự án ĐTXD phường Đồng Hới
Địa chỉ: phường phố Đồng Hới)
3. Hồ sơ đăng ký gồm:
 - + Đơn xin giao đất có thu tiền sử dụng đất ở
 - + Căn cước công dân (Bản sao công chứng)
 - + Giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy xác nhận nơi cư trú (bản sao công chứng)
 - + Giấy ủy quyền (nếu có)

+ Bổ sung 1 số giấy tờ khác theo quy định

Số lượng 03 bộ.

IV. Nộp tiền sử dụng đất:

- Tiền đặt trước: Nộp 20% trên giá khởi điểm của thửa đất, tiền đặt trước do khách hàng nộp vào tài khoản: 35910.1146140.00000 - Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị phường Đồng Hới tại KBNN khu vực XII. Phòng nghiệp vụ 2 tại Ngân hàng TMCP ĐTPT-BIDV chi nhánh Quảng Bình, Ngân hàng TMCP Ngoại thương-Vietcombank chi nhánh Quảng Bình hoặc các Ngân hàng khác trên địa bàn.

- Sau khi khách hàng nộp tiền đặt trước và làm các thủ tục đăng ký giao đất, trong thời hạn 5 ngày, Ban quản lý Dự án ĐTXD phường Đồng Hới sẽ trình UBND phường phê duyệt giao quyền sử dụng đất và thông báo cho khách hàng đến nhận khi có Thông báo của cơ quan Thuế. Khách hàng được giao đất phải nộp đầy đủ số tiền còn lại, các khoản phí, lệ phí khác theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị.

- Người đăng ký nhận giao quyền sử dụng đất sau khi đã nộp tiền đặt trước nhưng từ chối nhận quyền sử dụng đất hoặc nộp tiền không đủ và không đúng thời hạn thì không được nhận lại tiền đặt cọc và số tiền này được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Ban quản lý Dự án ĐTXD phường Đồng Hới, DD: 0905017733 (Thăm) để được hướng dẫn./.

Niêm yết tại:

- UBND phường Đồng Hới;
- Trang FB UBND phường Đồng Hới;
- Trang Zalo UBND phường Đồng Hới
- Trang TTĐT phường Đồng Hới;
- Ban QLDA ĐTXD phường Đồng Hới.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hương Giang

PHỤ LỤC

DANH SÁCH VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁC THỪA ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Niêm yết số /NY-BQL ngày.....9/2026 của Ban Quản lý Dự án ĐTXD phường Đồng Hới)

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa a đất số	Tờ BĐ số	Diện tích (m²)	Mục đích sử dụng đất	Giá theo Bảng giá tại Nghị Quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Hệ số 2 mặt tiền	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Giá khởi điểm (đ)	Ghi chú
Các thửa đất ở thuộc dự án HTKT khu đất ở khu vực Đồng Bình Bồn, xã Đức Ninh (nay là phường Đồng Hới)										
1. Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông rộng 13,0m										
1	OM.16	479	17	435,3	ODT	8.300.000	1,2	1,0	4.335.588.000	2 mặt tiền
2	OM.79	510	17	398,2	ODT	8.300.000	1,2	1,0	3.966.072.000	2 mặt tiền
3	OM.72	517	17	251,6	ODT	8.300.000	1,2	1,0	2.505.936.000	2 mặt tiền
4	OM.63	529	17	251,6	ODT	8.300.000	1,2	1,0	2.505.936.000	2 mặt tiền
Cộng: 04 thửa đất				1.336,7					13.313.532.000	
2. Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông rộng 15,0m										
1	OM.80	519	17	407,0	ODT	8.800.000	1,2	1,0	4.297.920.000	2 mặt tiền
2	OM.03	584	17	359,5	ODT	8.800.000	1,2	1,0	3.796.320.000	2 mặt tiền
3	OM.30	585	17	336,8	ODT	8.800.000	1,2	1,0	3.556.608.000	2 mặt tiền
4	OM.53	588	17	377,0	ODT	8.800.000		1,0	3.317.600.000	
5	OM.55	590	17	368,7	ODT	8.800.000	1,2	1,0	3.893.472.000	2 mặt tiền
6	OM.02	903	16	370,8	ODT	8.800.000		1,0	3.263.040.000	
7	OM.15	561	17	455,5	ODT	8.800.000	1,2	1,0	4.810.080.000	2 mặt tiền
Cộng: 07 thửa đất				2.675,3					26.935.040.000	
Tổng: 11 thửa đất				4.012,0					40.248.572.000	
II. Các thửa đất thuộc Dự án HTKT khu đất ở xã Đức Ninh (nay là phường Đồng Hới)										
1. Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông rộng 15,0m										
1	OLK09-9	244	6	279,1	ODT	8.300.000	1,2	1,0	2.779.836.000	2 mặt tiền
2	OLK09-1	252	6	278,1	ODT	8.300.000	1,2	1,0	2.769.876.000	

3	OLK03-1	693	11	287,0	ODT	8.300.000	1,2	1,0	2.858.520.000	
Cộng: 03 thửa đất				844,2					8.408.232.000	
2. Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông rộng 13,0m										
1	OLK01-1	684	11	299,4	ODT	8.000.000	1,2	1,0	2.874.240.000	2 mặt tiền
2	OLK02-1	683	11	274,5	ODT	8.000.000	1,2	1,0	2.635.200.000	
Cộng: 02 thửa đất				573,9					5.509.440.000	
Tổng: 05 thửa đất				1.418,1					13.917.672.000	
III. Các thửa đất thuộc dự án HTKT khu dân cư thôn Trung Bính, xã Bảo Ninh (nay là phường Đồng Hới), đường 36m (Dự án phát triển môi trường hạ tầng đô thị để đối phó với biến đổi khí hậu)										
1	OM16 - LO16	283	52	336,5	ODT	24.700.000	1,2	1,0	9.973.860.000	2 mặt tiền
2	OM16 - LO17	284	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
3	OM16 - LO18	298	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
4	OM16 - LO19	299	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
5	OM16 - LO20	300	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
6	OM16 - LO21	301	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
7	OM16 - LO22	302	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
8	OM16 - LO23	303	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
9	OM16 - LO24	304	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
10	OM16 - LO25	305	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
11	OM16 - LO26	285	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
12	OM16 - LO27	286	52	206,0	ODT	24.700.000		1,0	5.088.200.000	
13	OM16 - LO30	289	52	398,7	ODT	24.700.000	1,2	1,0	11.817.468.000	2 mặt tiền
Tổng: 13 thửa đất				3.001,2					77.761.528.000	
Tổng cộng: 29 thửa đất				8.431,3					131.927.772.000	